

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26/02/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tôn Văn Hùng**.

Bà **Trần Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 411/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị Mỹ H**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Ch là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn 94 do Ủy ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/9/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Ch không lo cho vợ con, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 23/9/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt không lý do.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đoàn Thị Mỹ H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh Nguyễn Văn Ch là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ch.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Mỹ H giao nộp 01 giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 26/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định giữa chị Đoàn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn Ch chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị H xác định giữa chị và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Anh Ch không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị H, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh Ch không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với chị H và lời trình bày chị H về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ch là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng

xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Ch là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

- Anh Ch và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 23/9/2014.

- Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, hiện cháu K còn nhỏ đang sống ổn định với chị H. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì chị H có việc làm ổn định, đủ điều kiện nuôi cháu K. Anh Ch không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con. Để đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K, Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị H phù hợp với qui định của pháp luật nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Đoàn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

2. Con chung:

Tiếp tục giao 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 23/9/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ch không phải cấp dưỡng cho con vì chị H không yêu cầu. Anh Ch được quyền đến thăm con, chị H không được ngăn cản.

3. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006582 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị H không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị H và anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự: H, Ch;
- UBND xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Cảnh

